TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2023/HC-PT
Ngày 02 - 3 - 2023
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Tiến

Ông Võ Hồng Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Lê Song Lê - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 403/2022/TLPT-HC ngày 29 tháng 9 năm 2022 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1062/2023/QĐPT-HC ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **HMT**, sinh năm 1938; địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Ông **TXT1** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

Bà **HTT2** - Luật sư Văn phòng Luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

2. Người bị kiện: UBND huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông **NHK** - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã G: Ông **TVC** - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- Bà **NTB**; địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- Anh **HQT3**; địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- Anh **HMT4**; địa chỉ: thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

- Anh **HMD**; địa chỉ: thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 03/10/2020, bản trình bày ý kiến và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông HMT trình bày:

Theo Thông báo số 67/TB-UBND ngày 23/3/2020 (viết tắt là Thông báo số 67) của Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình thông báo thu hồi đất của gia đình ông HMT, địa chỉ: thôn Đ, xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, diện tích đất thu hồi là 255,2m^2, vị trí thửa đất số 13, tờ bản đồ số 17, bản đồ địa chính xã Gia Sinh lập năm 1996. Số liệu ghi trong Thông báo số 67 thu hồi đất của gia đình ông diện tích 255,2m^2 là không đúng. Thực tế diện tích đất của gia đình ông mà ông đã kê khai tại tờ khai Thông báo số 07/TB-UBND ngày 20/02/2020 có xác nhận của Trưởng thôn là ông Nguyễn Tùng Dự, ông đã gửi UBND xã G, thì diện tích đất thực tế của hộ gia đình ông sử dụng là 490,7m^2, thửa số 12 và thửa số 13, tờ bản đồ số 17, bản đồ địa chính xã Gia Sinh lập năm 1996 và trong bảng áp giá của Phòng Tài chính kế hoạch huyện Gia Viễn mà ông đã ghi thì diện tích đất thực tế của gia đình ông sử dụng là 490,7m^2.

Số liệu diện tích đất 490,7m^2 của gia đình ông là do ông đã thuê Công ty TNHH Hiệp Phong đo vẽ ngày 10/4/2012 trên 02 thửa đất đo là thửa số 12 và thửa số 13 của cả thôn Đ, xã G xâm canh tại xã Gia Sinh xác định được diện tích là 100.975,2m^2. Số nhân khẩu của cả thôn Đ xã G được giao đất năm 1993 là 823 khẩu; diện tích bình quân chung cho 01 khẩu là diện tích đất của cả thôn 100.975,2m^2 chia cho số nhân khẩu 823 khẩu bằng 122,7m^2/khẩu. Gia đình ông có 04 nhân khẩu gồm vợ và 03 con của ông. Do vậy gia đình ông sử dụng diện tích là 122,7m^2 x 04 khẩu = 490,7m^2.

UBND huyện Gia Viễn ra Thông báo số 67 thu hồi diện tích 255,2m^2 đất của gia đình ông và bồi thường cho gia đình ông số tiền hơn 53 triệu đồng là không đúng. Ông đề nghị Tòa án hủy Thông báo số 67 và buộc UBND huyện Gia Viễn trả đủ số tiền bồi thường đối với diện tích 490,7m^2 đất cho hộ gia đình ông tương đương với số tiền là 103.047.000đ (Một trăm linh ba triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Ngoài ra, tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/3/2022 và ngày 31/3/2022 ông đề nghị Tòa án xem xét hủy 817 Thông báo số 67, 817 Quyết định thu hồi đất và 817 Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ bồi thường thu hồi đất của 817 hộ dân trong 04 thôn gồm có: thôn Đ, thôn Đông Chi Phong, thôn Hoàng Long và thôn An Thái của xã G. UBND huyện Gia Viễn ban hành các Thông báo thu hồi đất và Quyết định thu hồi đất không đúng, lập khống, vượt thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của những người dân trong cả 04 thôn trên, trong đó có cả gia đình ông, hiện nay ông đang khởi kiện vụ án hành chính Tòa án đang thụ lý giải quyết. Do vậy ông yêu cầu khởi kiện bổ sung thêm đề nghị hủy 817 Thông báo thu hồi đất số 67, 817 Quyết định thu hồi đất và 817 Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ bồi thường thu hồi đất của 817 hộ dân của 04 thôn xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Tại văn bản số 606/UBND ngày 25/5/2021, văn bản số 668/UBND ngày 02/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án người bị kiện UBND huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình trình bày:

Ngày 23/3/2020, UBND huyện Gia Viễn ban hành Thông báo số 67 thông báo thu hồi đất của gia đình ông HMT để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu núi chùa Bái Đính tại xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn. Sau khi nhận Thông báo số 67 và phương án dự thảo bồi thường đền bù giải phóng mặt bằng, ban đầu ông HMT chỉ có ý kiến là không nhất trí với diện tích thu hồi của gia đình ông và đề nghị diện tích nhiều hơn trong thông báo (cả thôn Đ có một mình hộ Ông T không nhất trí).

Về lý do Thông báo ghi thu hồi đất của gia đình ông HMT, tại thời điểm thông báo thu hồi đất ngày 23/3/2020, ông HMT vẫn đứng tên là chủ hộ (mặc dù không có tiêu chuẩn giao đất nông nghiệp), do vậy Thông báo được gửi đến chủ hộ để chủ hộ thông báo đến các thành viên có đất thu hồi là phù hợp tình hình thực tế tại địa phương (nội dung thông báo ghi là thu hồi của hộ gia đình ông HMT, không phải là thu hồi của cá nhân Ông T).

Đến thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất, qua xác minh các đối tượng trong hộ gia đình Ông T được giao đất nông nghiệp gồm: bà NTB (vợ Ông T) và 03 người con của Ông T, đồng thời xét đề nghị của UBND xã G và đơn đề nghị

của bà NTB, UBND huyện Gia Viễn ban hành Quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thu hồi đất mang tên người được giao đất là bà NTB, bà B đã nhận tiền đền bù giải phóng mặt bằng (GPMB) và không có ý kiến gì khác. Ông T yêu cầu UBND huyện Gia Viễn phải trả đủ số tiền bồi thường về diện tích đất cho gia đình Ông T là 490,7m^2. Số liệu diện tích 490,7m^2 Ông T yêu cầu bồi thường là do Ông T lấy từ số liệu do Công ty TNHH một thành viên Hiệp Phong (Ông T tự thuê đo đạc ngày 10/4/2012), theo kết quả đo đạc diện tích đất canh tác của cả thôn Đ là 100.975,2m^2, Ông T lấy tổng diện tích đất trên chia đều theo số nhân khẩu của cả thôn Đ năm 1993, nhân với số khẩu của gia đình Ông T là 04 khẩu, nên được diện tích 490,7m^2. Bản đồ xâm canh thôn Đ, xã G, huyện Gia Viễn do Công ty TNHH một thành viên Hiệp Phong đo vẽ lập ngày 10/4/2012 không phải là bản đồ địa chính hay trích đo địa chính và cũng không được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Do đó không có cơ sở pháp lý làm căn cứ thu hồi diện tích 490,7m^2 đất của Ông T. Từ năm 2008 các hộ dân của thôn Đ, xã G (trong đó có gia đình Ông T) đã không trực tiếp sản xuất mà cho thầu khoán, bản thân gia đình Ông T cũng không thể xác định chính xác vị trí tại thực địa mảnh đất của gia đình ông.

Quan điểm của UBND huyện Gia Viễn: Việc ban hành Thông báo thu hồi đất số 67 là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. UBND huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình vẫn giữ nguyên số liệu diện tích đã thu hồi là 255,2m^2 theo Thông báo số 67 và số tiền mà gia đình Ông T đã nhận bồi thường diện tích 255,2m^2 với số tiền là 53.592.000đồng, chứ không phải diện tích 490,7m^2 với số tiền 103.047.000đồng như Ông T yêu cầu bồi thường. UBND huyện Gia Viễn không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Ông T, yêu cầu khởi kiện của Ông T là không có căn cứ pháp lý, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình bác yêu cầu khởi kiện của ông HMT.

Tại văn bản số 18 ngày 24/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã G có ý kiến:

Ngày 25/3/2020 UBND xã G, huyện Gia Viễn nhận được Thông báo số 67, nội dung thông báo thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu núi Chùa Bái Đính tại xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn. Theo đó, diện tích đất dự kiến thu hồi của gia đình ông HMT là 255,2m^2. Theo hồ sơ quản lý hộ khẩu được lưu trữ tại Công an xã G, ông HMT là chủ hộ, do vậy UBND xã G, huyện Gia Viễn đã chuyển Thông báo số 67 trực tiếp đến từng hộ gia đình trong thôn có đất bị thu hồi. Sau khi chuyển Thông báo số 67 đến những hộ có tên trong danh sách, UBND xã đã thực hiện niêm yết công khai phương án (dự thảo) bồi thường, hỗ trợ GPMB thu hồi đất màu đồi của các hộ thuộc 04 thôn xã G. Trong thời gian niêm yết, UBND xã G không nhận được bất cứ đơn đề nghị,

hay kiến nghị nào của công dân ở 04 thôn. Đến khi thực hiện chi trả tiền hỗ trợ đền bù GPMB đất mầu đồi thì Ông T có ý kiến là không nhận tiền vì Ông T cho rằng diện tích thu hồi 255,2m^2 đất của gia đình Ông T là không đúng và đề nghị phải tính diện tích đất nhà Ông T phải nhiều hơn so với diện tích trong Thông báo số 67. Ngày 24/9/2020, bà NTB (vợ Ông T) có đơn đề nghị xin nhận tiền hỗ trợ, đền bù GPMB đối với 04 khẩu tương đương diện tích là 255,2m^2.

Sau khi xem xét hồ sơ giao đất nông nghiệp năm 1993 lưu trữ tại UBND xã G, UBND xã xác định ông HMT năm 1993 là giáo viên (viên chức) không thuộc đối tượng được giao đất nông nghiệp, các thành viên được giao ruộng bao gồm vợ Ông T là bà NTB và 03 người con của Ông T và bà B là anh HQT3, HMT4 và HMD. Việc bà NTB (vợ Ông T) đứng tên ký nhận tiền hỗ trợ đền bù GPMB đất màu đồi là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hộ gia đình Ông T, trong Thông báo có ghi "thu hồi đất của gia đình ông HMT", tuy nhiên do Ông T là viên chức, không có tiêu chuẩn được giao đất, chỉ có bà NTB, anh HQT3, anh HMT4, anh HMD mới thuộc diện tiêu chuẩn được giao đất. UBND xã G đã lập biên bản xác định chủ hộ sử dụng đất và có báo cáo số 94b/BC-UBND ngày 01/10/2020 báo cáo về việc thay đổi tên chủ hộ sử dụng đất là bà NTB. UBND huyện Gia Viễn đã ban hành Quyết định thu hồi đất màu của hộ bà NTB diện tích là 255,2m^2 và bồi thường số tiền là 53.592.000đồng. Bà NTB chủ sử dụng đất đã ký nhận đủ số tiền trên, đến nay không có ý kiến hay khiếu nại, khiếu kiện gì về diện tích đất thu hồi 255,2m^2 và số tiền nhận bồi thường. Do vậy, các Thông báo, Quyết định của UBND huyện Gia Viễn ban hành là đúng quy định của pháp luật, UBND xã G không có ý kiến gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/12/2021 bà NTB trình bày: Diện tích đất mà UBND huyện Gia Viễn đã thu hồi của gia đình bà có nguồn gốc do gia đình bà đã khai hoang từ rất lâu cùng các gia đình khác trong thôn Đ, xã G, bà không nhớ từ năm nào. Trong quá trình canh tác gia đình bà không phải đóng thuế, diện tích canh tác không nắm được chính xác bao nhiêu mét, bà chỉ biết khai hoang tại ba khu vực là Gốc Mít, Gia Phong và Chân Khơi. Năm 2020 UBND huyện Gia Viễn thu hồi đất màu của gia đình bà xâm canh tại xã Gia Sinh diện tích là 255,2m^2 và đã bồi thường số tiền hơn 53 triệu đồng, bà đã ủy quyền cho con trai cả là anh HQT3 lên xã, bà đã nhận tiền bồi thường. UBND huyện Gia Viễn thu hồi diện tích 255,2m^2 đất và bồi thường cho gia đình bà tiêu chuẩn gồm 04 khẩu, trong đó có bà (NTB) và 03 người con trai (HQT3, HMT4 và HMD), ông HMT (chồng bà) không có tiêu chuẩn được giao đất, vì Ông T là giáo viên, viên chức nên không được tiêu chuẩn giao đất nông nghiệp. Ông T khởi kiện, quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại văn bản số 486/CV-UBND ngày 28/4/2022 UBND xã Gia Sinh cung cấp

cho Tòa án: Bản đồ địa chính số 17 thửa 12 và thửa 13; Bản sao sổ mục kê liên quan đến thửa 12 và thửa 13. Diện tích và đối tượng sử dụng của thửa 12 và thửa 13; thửa 12 bản đồ 17 đất UBND xã G (phụ canh) diện tích 46.565m^2 đất màu; thửa số 13 bản đồ số 17 bản đồ xã Gia Sinh năm 1996 có diện tích 109.670m^2 màu G quản lý.

Về mặt quản lý hành chính thửa đất 12 và thửa 13 tờ bản đồ 17 bản đồ xã Gia Sinh lập năm 1996 thuộc địa bàn quản lý hành chính của xã Gia Sinh, UBND xã G là người quản lý và phân chia đất cho các thôn, các hộ gia đình diện tích đất xâm canh phụ canh.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; điểm a khoản 2 Điều 66, khoản 1 Điều 67, điểm a khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai 2013; Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính Phủ; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông HMT về yêu cầu: Hủy Thông báo số 67/TB-UBND ngày 23/3/2020 về việc thu hồi gia đình ông HMT diện tích đất 255,2m^2 và buộc UBND huyện Gia Viễn trả đủ số tiền bồi thường đối với diện tích 490,7m^2 đất tương đương số tiền là 103.047.000đồng và yêu cầu khởi kiện bổ sung hủy 817 Thông báo thu hồi đất số 67/TB-UBND ngày 23/3/2020 và 817/QĐ-UBND Quyết định thu hồi đất và 817 Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ, bồi thường thu hồi đất của UBND huyện Gia Viễn về việc thu hồi đất của 817 hộ gia đình người dân của 04 thôn xã G, huyện Gia Viễn.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/6/2022, người khởi kiện ông HMT có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông HMT thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông: Hủy Thông báo số 67/TB-UBND ngày 23/3/2020 về việc thu hồi gia đình ông HMT diện tích đất 255,2m^2 và buộc UBND huyện Gia Viễn trả đủ số tiền bồi thường đối với diện tích 490,7m^2 theo giá thị trường và thẩm định lại diện tích đất đã thu hồi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị Hội

đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông HMT, tuyên sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông HMT: Hủy Thông báo số 67/TB-UBND ngày 23/3/2020 về việc thu hồi gia đình ông HMT diện tích đất 255,2m^2 và buộc UBND huyện Gia Viễn trả đủ số tiền bồi thường đối với diện tích 490,7m^2 theo giá thị trường và thẩm định lại diện tích đất đã thu hồi. Ông T nhất trí với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính: Bác kháng cáo của Ông T về nội dung yêu cầu hủy Thông báo số 67 thu hồi đất, yêu cầu thẩm định lại diện tích đất và yêu cầu bồi thường đất thu hồi theo giá thị trường; sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng đình chỉ giải quyết theo điểm h khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính đối với yêu cầu khởi kiện hủy 817 Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt bồi thường của các hộ dân 04 thôn xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 29/6/2022, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình. Đơn kháng cáo của người khởi kiện gửi trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện ông HMT thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hủy Thông báo số 67/TB-UBND ngày 23/3/2020 về việc thu hồi gia đình ông HMT diện tích đất 255,2m^2 và buộc UBND huyện Gia Viễn trả đủ số tiền bồi thường đối với diện tích 490,7m^2 theo giá thị trường và thẩm định lại diện tích đất đã thu hồi. Việc thay đổi nội dung kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 218 Luật Tố tụng hành chính nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

Đối với những người tham gia tố tụng khác trong vụ án gồm người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bà HTT2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm (mở lần thứ 3) vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan, nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[1.1]. Về đối tượng khởi kiện: Ngày 23/3/2020 UBND huyện Gia Viễn, tỉnh

Ninh Bình ban hành Thông báo số 67 về việc thu hồi đất của gia đình ông HMT diện tích là 255,2m^2 để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu núi chùa Bái Đính tại xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Thông báo số 67/TB-UBND ngày 23/3/2020 mang tên ông HMT nêu trên là quyết định hành chính, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Thông báo số 67/TB-UBND ngày 23/3/2020 của UBND huyện Gia Viễn về việc thu hồi đất của gia đình ông HMT diện tích là 255,2m^2. Ngày 03/10/2020 Ông T đã thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu hủy Thông báo số 67/TB-UBND ngày 23/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Gia Viễn, nên yêu cầu khởi kiện của Ông T còn trong thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của ông HMT, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy:

[2.1]. Xét tính hợp pháp của Thông báo số 67/TB-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2020 của UBND huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành Thông báo: Ngày 23/3/2020, UBND huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình ban hành Thông báo số 67/TB-UBND thu hồi diện tích 255,2m^2 đất màu xâm canh của gia đình ông HMT tại xã Gia Sinh là thuộc thẩm quyền của UBND huyện Gia Viễn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Sau khi UBND huyện Gia Viễn ban hành kế hoạch thu hồi đất điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, lập bảng áp giá phương án bồi thường đền bù giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu núi chùa Bái Đính tại xã Gia Sinh, (thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ...), ngày 23/3/2020, UBND huyện Gia Viễn ban hành Thông báo số 67/TB - UB về việc thu hồi đất của gia đình ông HMT và UBND xã G đã gửi Thông báo thu hồi đất đến hộ gia đình Ông T có đất bị thu hồi, niêm yết tại UBND xã G là đảm bảo đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 62, Điều 63, điểm a khoản 2 Điều 66, khoản 1 Điều 67, điểm a khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Về hình thức, nội dung:

Thông báo số 67/TB-UBND ngày 23/3/2020 của UBND huyện Gia Viễn thu hồi đất thể hiện đầy đủ các nội dung như: Căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của UBND huyện Gia Viễn đã được UBND tỉnh Ninh Bình phê duyệt tại Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 04/3/2020; Kế hoạch của UBND huyện Gia Viễn được phê duyệt về việc thu hồi đất; lý do thu hồi đất để giải phóng mặt

bằng thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu núi chùa Bái Đính tại xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn; thu hồi đất của gia đình ông HMT trú tại thôn Đ, xã G diện tích là 255,2m^2 thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 17, bản đồ địa chính xã Gia Sinh lập năm 1996, loại đất thu hồi đất màu xâm canh tại xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, kế hoạch giải phóng mặt bằng theo kế hoạch đã được phê duyệt là đảm bảo đầy đủ hình thức, nội dung thông báo thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai năm 2013, khoản 2 Điều 17 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ.

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 67/TB-UBND ngày 23/3/2020 của UBND huyện Gia Viễn thể hiện diện tích đất thu hồi 255,2m^2 thuộc thửa số 13, tờ bản đồ số 17 bản đồ địa chính xã Gia Sinh lập năm 1996, không thu hồi diện tích đất tại thửa số 12 và thửa số 13 tờ bản đồ số 17 như ý kiến của Ông T trình bày. Ông T cho rằng diện tích đất của gia đình ông là 490,7m^2 theo bản đồ do Ông T thuê Công ty TNHH một thành viên Hiệp Phong đo vẽ ngày 10/4/2012 là tổng diện tích đất của cả thôn Đ, xã G là 100.975,2m^2 chia đều cho các nhân khẩu của cả thôn Đ, bình quân mỗi nhân khẩu được giao là 122,7m^2 đất, gia đình Ông T gồm có 04 nhân khẩu là bà B, anh T3, anh T4 và anh D, nên diện tích đất của gia đình Ông T là 490,7m^2. Căn cứ Điều 11, Điều 17, Điều 18, Điều 22 Thông tư số 25/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính, thì bản đồ do Công ty TNHH-MTV Hiệp Phong đo vẽ lập ngày 10/4/2012 không phải là bản đồ địa chính hay trích đo địa chính theo quy định của pháp luật và chưa được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Tại phiên tòa, Ông T cũng thừa nhận bản đồ do Công ty TNHH-MTV Hiệp Phong do Ông T thuê đo vẽ năm 2012 đến nay chưa được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hay phê duyệt. Mặt khác, vị trí đất thu hồi đã có bản đồ địa chính của UBND xã Gia Sinh lập năm 1996, nên không được áp dụng quy định tại Điều 20 Thông tư 24/TT-BTNMT năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường để sử dụng bản đồ của Công ty TNHH-MTV Hiệp Phong đo ngày 10/4/2012.

Tại phiên tòa, Ông T thừa nhận thời điểm giao đất nông nghiệp năm 1993 Ông T là giáo viên, nên không thuộc đối tượng, tiêu chuẩn được giao đất. UBND huyện Gia Viễn xác định diện tích đất thu hồi dựa vào biểu thuế nông nghiệp năm 1995 của UBND xã G đã được tổng hợp diện tích đất đến từng thôn, làm cơ sở pháp lý để xác định thời điểm sử dụng đất ổn định, làm căn cứ thu hồi đất theo điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ là có cơ sở.

Tại thời điểm thông báo thu hồi đất ngày 23/3/2020 ông HMT đứng tên là chủ hộ gia đình, do vậy thông báo gửi đến chủ hộ là Ông T để Ông T thông báo

đến các thành viên trong gia đình có đất bị thu hồi biết. Thời điểm ban hành Quyết định thu hồi đất, theo đơn xin xác nhận của bà NTB ngày 25/9/2020 về việc bà B và 03 người con được chia ruộng năm 1993, UBND xã G căn cứ vào tiêu chuẩn được giao đất, sổ giao đất, sổ nhân khẩu chia ruộng của thôn Đ, xã G năm 1993 thì diện tích đất bị thu hồi là đất nông nghiệp thuộc tiêu chuẩn được giao đất là của bà B (vợ Ông T) và 3 người con của Ông T và bà B là anh T3, anh T4, anh D. Ngày 01/10/2020 UBND xã G có báo cáo số 94b/BC-UBND gửi UBND huyện Gia Viễn về việc thay đổi tên chủ hộ để thu hồi đất từ tên ông HMT sang tên bà NTB là người được giao đất. Ngày 03/10/2020, UBND xã Gia Sinh có tờ trình số 114a/TTr-UBND gửi UBND huyện Gia Viễn và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gia Viễn về việc đề nghị thu hồi đất màu của hộ gia đình bà NTB ở thôn Đ, xã G diện tích 255,2m^2 đất; Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gia Viễn có Tờ trình số 133a/TTr-TNMT ngày 04/10/2020 gửi UBND huyện Gia Viễn về việc đề nghị thu hồi đất màu của hộ gia đình bà NTB diện tích 255,2m^2 đất.

Tại biên bản làm việc ngày 06/10/2020 giữa bà NTB, anh HQT3 con trai bà B với UBND xã G về xác định chủ hộ sử dụng đất. Bà B và anh T3 đã xác định thời điểm giao đất nông nghiệp năm 1993 chỉ có bà B và 03 người con trai của bà B (anh T3, anh T4, anh D) được tiêu chuẩn giao đất, diện tích bình quân mỗi nhân khẩu là 63,8m^2/khẩu, Ông T là giáo viên (viên chức) không được tiêu chuẩn giao đất. Bà NTB nhất trí là đại diện hộ gia đình sử dụng đất để nhận tiền đền bù. Ngày 06/10/2020, UBND huyện Gia Viễn ban hành Quyết định số 2824/QĐ-UBND về việc thu hồi đất màu của hộ bà NTB, thôn Đ, xã G diện tích 255,2m^2 đất màu xâm canh tại xã Gia Sinh và ban hành Quyết định số 2825/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thu hồi đất màu của hộ bà NTB, trong đó bồi thường diện tích 255,2m^2 đất và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, tổng số tiền là 53.592.000đồng, bà B đã ký nhận số tiền 53.592.000đồng tiền bồi thường tại phiếu chi số 01 ngày 06/10/2020.

Như vậy, Thông báo thu hồi đất số 67/TB-UBND ngày 23/3/2020 của UBND huyện Gia Viễn đã được gửi tới người được giao đất biết chủ trương, kế hoạch, diện tích đất bị thu hồi theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013. Mặc dù thông báo số 67/TB-UBND ghi tên thu hồi đất của gia đình ông HMT chứ không ghi tên bà NTB là người được giao đất là có sai sót về tên của người bị thu hồi đất không đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, nội dung Thông báo số 67/TB-UBND ngày 23/3/2020 này không gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông HMT. Mặt khác, sau khi có Thông báo số 67/TB-UBND qua kiểm tra rà soát, UBND xã G và bản thân bà NTB là người được giao đất đã có đơn đề nghị điều chỉnh lại tên người bị thu hồi đất là bà NTB, đã được UBND huyện Gia Viễn chấp nhận. Mọi trình tự, thủ

tục thu hồi đất, ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, phiếu chi nhận tiền đền bù đều được điều chỉnh đúng tên bà NTB là người có đất bị thu hồi. Từ khi nhận tiền đền bù đến nay bà NTB và 03 người con của bà B (anh T3, anh T4, anh D) là những người bị thu hồi đất đều không có ý kiến khiếu kiện gì về việc thu hồi diện tích 255,2m^2 đất cũng như số tiền đã nhận bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Ông T cho rằng: Thửa đất nêu trên là do gia đình bố mẹ ông khai phá từ năm 1953-1954 để sản xuất nông nghiệp nhưng gia đình ông chưa bao giờ khai báo, làm thủ tục đăng ký đất đai, nộp thuế đất với Nhà nước. Hiện tại diện tích đất này đã do công trình Chùa Bái Đính sử dụng, quây tường rào và xây dựng các công trình phục vụ công trình Chùa Bái Đính. Do vậy xác định không còn căn cứ để tiến hành xác minh, thẩm định vị trí, hình thể, diện tích đất theo yêu cầu của Ông T.

Xét việc Ông T yêu cầu bồi thường tiền đất theo giá thị trường thấy: Đề án Công trình xây dựng Chùa Bái Đính được UBND tỉnh Ninh Bình phê duyệt từ năm 2010-2011, UBND huyện Gia Viễn thực hiện xây dựng Kế hoạch sử dụng đất (UBND tỉnh phê duyệt năm 2020) và tiến hành các thủ tục là phù hợp quy định tại Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ nên việc UBND huyện ban hành Thông báo số 67 và Quyết định 2824 và 2825 về thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đối với gia đình Ông T là có căn cứ, đúng pháp luật. Do tình trạng giấy tờ về đất của gia đình Ông T và quy định của UBND tỉnh về áp giá bồi thường về đất thu hồi nên việc áp giá bồi thường tại Quyết định 2825 là phù hợp. Bà B và các con đã làm thủ tục nhận đầy đủ số tiền bồi thường và không có ý kiến khiếu nại gì.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình quyết định xử bác yêu cầu khởi kiện của Ông T đề nghị hủy Thông báo số 67 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Đối với yêu cầu hủy 817 Thông báo thu hồi đất số 67/TB-UBND ngày 23/3/2020 và 817/QĐ-UBND Quyết định thu hồi đất và 817 Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ, bồi thường thu hồi đất của UBND huyện Gia Viễn về việc thu hồi đất của 817 hộ gia đình người dân trong 4 thôn gồm: thôn Đ, thôn Đông Chi Phong, thôn Hoàng Long và thôn An Thái của xã G, huyện Gia Viễn. Tuy nhiên Ông T cũng thừa nhận diện tích đất công ích đã được thu hồi trước năm 2017. Tại phiên tòa Ông T khẳng định bà NTB, các con của Ông T bà B và các hộ gia đình người dân của 04 thôn đều không ủy quyền cho Ông T khởi kiện.

Việc Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình quyết định xử bác yêu cầu khởi kiện của Ông T đề nghị hủy 817 Quyết định thu hồi đất và 817 Quyết định phê duyệt

phương án bồi thường thu hồi đất của 817 hộ dân của 04 thôn, xã G là chưa chính xác do Ông T không có quyền khởi kiện. Đáng lẽ trong trường hợp này Tòa án cấp sơ thẩm phải đình chỉ giải quyết yêu cầu này theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa phúc thẩm mới đúng. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Ông T đề nghị hủy 817 Quyết định thu hồi đất và 817 Quyết định phê duyệt phương án bồi thường thu hồi đất của 817 hộ dân của 04 thôn, xã G cũng đã làm chấm dứt đề nghị của Ông T; bên cạnh đó, tại phiên tòa phúc thẩm, Ông T cũng không còn kháng cáo nội dung này, do đó Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm đối với sai sót nêu trên.

[3]. Từ những phân tích, nhận định nêu trên. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: ông HMT là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của ông HMT. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Án phí: Ông HMT không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Cục THADS Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, P.HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh